

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**  
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 26

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ Hoàng Huy (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Đỗ Hữu Hạ	Chủ tịch
Bà Mai Trang	Thành viên
Ông Đỗ Hữu Hậu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên
Ông Đỗ Hữu Hưng	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Vũ Văn Cảnh	Giám đốc
Ông Hoàng Thanh Tùng	Phó giám đốc
Ông Phạm Văn Mạnh	Phó giám đốc
Ông Nguyễn Trung Độ	Phó giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị,



**Vũ Văn Cảnh**  
Giám đốc

Ngày 20 tháng 01 năm 2013

Số: 12 /VACOHP/BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy**

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "Báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 20 tháng 01 năm 2013, từ trang 05 đến trang 26. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 01, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

**Cơ sở của ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

***Lưu ý người đọc một số vấn đề sau:***

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 05, Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/HTKD ngày 01/01/2012 với Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt, theo đó số tiền góp vốn của Công ty vào Dự án "Xây dựng và kinh doanh Trung tâm thương mại - Dịch vụ, nhà ở Golden - Land Building" là 300 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2012, Công ty đã góp vốn đầu tư vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh này là 260.824.447.934 đồng. Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt được thành lập ngày 21/7/2006 và đang quản lý Dự án "Xây dựng và kinh doanh Trung tâm thương mại - Dịch vụ, nhà ở Golden - Land Building". Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt là công ty chịu sự kiểm soát của ông Đỗ Hữu Hạ, cũng đồng thời là cổ đông có quyền kiểm soát đối với Công ty. Tại thời điểm lập Báo cáo này, Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt vẫn đang trong giai đoạn đầu tư và khả năng thu lợi nhuận của khoản đầu tư này tùy thuộc vào tình hình tài chính và hoạt động của Hưng Việt trong tương lai. Cổ đông lớn của Công ty và Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt cam kết chịu trách nhiệm trong việc thu hồi khoản đầu tư trên bằng tài sản cá nhân.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

*Lưu ý người đọc một số vấn đề sau (Tiếp theo)*

Như đã trình bày tại thuyết minh số 22, ngày 02/01/2013 Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng đã cấp Giấy chứng nhận Đầu tư số 021 022 000 215 chấp thuận thành lập Công ty TNHH Prukxa Việt Nam (là liên doanh giữa Công ty với Công ty TNHH Prukxa International - Thái Lan). Tại ngày 31/12/2012, Công ty đang trình bày khoản 47 tỷ đồng vốn góp của đối tác liên doanh trên chỉ tiêu “Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” cũng như trình bày hơn 53,5 tỷ đồng chi phí đã thực hiện cho dự án của liên doanh trên chỉ tiêu “Các khoản phải thu ngắn hạn khác”.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty áp dụng miễn thuế theo điều kiện miễn giảm thuế cho “Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật” theo Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.



---

**Nguyễn Minh Hùng**  
**Giám đốc Chi nhánh**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0294/KTV  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán VACO**  
**Tại Hải Phòng**  
Ngày 20 tháng 01 năm 2013  
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

---

**Nguyễn Hồng Hiền**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1117/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>251.817.624.194</b>	<b>407.629.694.157</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>40.939.228.027</b>	<b>4.565.415.921</b>
1. Tiền	111		11.939.228.027	4.565.415.921
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>214.364.447.934</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5	-	214.364.447.934
<b>III. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>118.050.563.121</b>	<b>48.020.769.948</b>
1. Phải thu khách hàng	131		51.708.027.857	12.464.200.000
2. Trả trước cho người bán	132		12.714.550.954	360.000.000
3. Các khoản phải thu khác	135	6	53.627.984.310	35.196.569.948
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>88.696.135.277</b>	<b>138.970.393.176</b>
1. Hàng tồn kho	141		88.696.135.277	138.970.393.176
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.131.697.769</b>	<b>1.708.667.178</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	185.324.654
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.125.028.324	1.523.342.524
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	2.006.669.445	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>263.428.718.793</b>	<b>3.074.681.802</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.517.384.825</b>	<b>2.929.073.436</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.517.384.825	2.924.545.436
- Nguyên giá	222		3.309.363.530	3.269.363.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(791.978.705)	(344.818.094)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	4.528.000
- Nguyên giá	228		27.168.000	27.168.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.168.000)	(22.640.000)
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>260.824.447.934</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258	5	260.824.447.934	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>86.886.034</b>	<b>145.608.366</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	86.886.034	145.608.366
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>515.246.342.987</b>	<b>410.704.375.959</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN  
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>145.064.326.605</b>	<b>110.413.836.044</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.064.326.605</b>	<b>110.413.836.044</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	-	22.519.554.000
2. Phải trả người bán	312		77.671.080.073	-
3. Người mua trả tiền trước	313		10.031.054.610	23.340.543.253
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	234.858.640	8.393.562.840
5. Phải trả công nhân viên	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	13	1.120.000.000	175.638.669
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	47.244.020.000	47.092.108.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.763.313.282	8.892.429.282
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>370.182.016.382</b>	<b>300.290.539.915</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>370.182.016.382</b>	<b>300.290.539.915</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		224.999.810.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.336.000.000	14.336.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.183.151.000	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		125.663.055.382	185.954.539.915
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>515.246.342.987</b>	<b>410.704.375.959</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
1. Ngoại tệ các loại				
- USD	007		500,25	506,73



Vũ Văn Cảnh  
Giám đốc  
Ngày 20 tháng 01 năm 2013

Hồ Thị Xuân Hòa  
Kế toán trưởng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	462.979.754.975	627.334.968.799
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	1.100.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		462.979.754.975	626.234.968.799
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		384.968.308.855	520.393.100.899
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		78.011.446.120	105.841.867.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	350.839.617	16.233.203.757
7. Chi phí tài chính	22	18	1.276.641.780	13.219.370.876
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.060.160.320	6.710.350.546
8. Chi phí bán hàng	24		4.049.522.103	1.479.267.893
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.961.287.978	2.176.517.254
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		70.074.833.876	105.199.915.634
11. Thu nhập khác	31		15.000.002	145.454.547
12. Chi phí khác	32		194.547.411	401.951.925
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(179.547.409)	(256.497.378)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		69.895.286.467	104.943.418.256
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19	3.750.000	1.280.397.282
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		69.891.536.467	103.663.020.974
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	3.106	4.607



Vũ Văn Cảnh  
Giám đốc

Ngày 20 tháng 01 năm 2013

Hồ Thị Xuân Hòa  
Kế toán trưởng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Phương pháp gián tiếp)*  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm	
		2012	2011
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	69.895.286.467	104.943.418.256
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	451.688.611	309.700.349
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(23.753.289)	4.286.856.000
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(327.086.328)	(14.478.006.513)
Chi phí lãi vay	06	1.060.160.320	6.710.350.546
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	71.056.295.781	101.772.318.638
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(70.631.478.973)	18.514.433.974
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	50.274.257.899	4.616.979.954
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	58.752.412.528	(36.496.912.424)
Thay đổi chi phí trả trước	12	244.046.986	67.097.524
Tiền lãi vay đã trả	13	(1.213.071.716)	(6.710.350.546)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.280.397.282)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	4.050.303.279	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(6.186.088.724)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>105.066.279.778</b>	<b>81.763.567.120</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(40.000.000)	(2.974.072.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	145.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(324.364.447.934)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.000.000.000	210.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(52.460.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	327.086.328	7.809.486.094
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(46.172.913.672)</b>	<b>(109.383.580.022)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	24.336.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	17.000.000.000	115.484.247.500
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(39.519.554.000)	(115.464.693.500)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(12.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(22.519.554.000)</b>	<b>12.355.554.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>36.373.812.106</b>	<b>(15.264.458.902)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4.565.415.921</b>	<b>19.829.288.638</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	586.185
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>40.939.228.027</b>	<b>4.565.415.921</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**  
*(Phương pháp gián tiếp)*  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:**

Khoản mục tiền chi góp vốn vào khoản đầu tư dài hạn khác không bao gồm số tiền 208.364.447.934 VND do được bù trừ từ khoản mục Đầu tư ngắn hạn sang khoản mục Đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Thương mại Hưng Việt.

Trong năm 2012, Công ty tăng vốn chủ sở hữu từ 100.000.000.000 VND lên 224.999.810.000 VND thông qua việc chia cổ tức năm 2010, 2011 bằng cổ phiếu, do đó năm 2012 không phát sinh khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn.



\_\_\_\_\_  
**Vũ Văn Cảnh**  
Giám đốc

Ngày 20 tháng 01 năm 2013

\_\_\_\_\_  
**Hồ Thị Xuân Hòa**  
Kế toán trưởng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy là Doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0203004289 ngày 10/05/2008 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp và thay đổi lần 1 ngày 30/05/2008, thay đổi lần 2 ngày 25/12/2008, thay đổi lần 3 ngày 07/05/2009, thay đổi lần 4 ngày 12/11/2010; thay đổi lần 5 ngày 28/03/2011; thay đổi lần thứ 6 ngày 10/07/2012; thay đổi lần thứ 7 ngày 13/09/2012.

Vốn Điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 là: 224.999.810.000 đồng.

Danh sách cổ đông chính tại ngày 31/12/2012 như sau:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số cổ phiếu (Cổ phiếu)	Giá trị vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đỗ Hữu Hạ	12.150.000	121.500.000.000	54,00
2	Ông Đỗ Hữu Hậu	5.366.250	53.662.500.000	23,85
3	Bà Mai Trang	911.250	9.112.500.000	4,05
4	Ông Đỗ Hữu Hưng	911.250	9.112.500.000	4,05
5	Bà Nguyễn Thị Hà	911.250	9.112.500.000	4,05
6	Cổ đông khác	2.249.981	22.499.810.000	10,00
	<b>Cộng</b>	<b>22.499.981</b>	<b>224.999.810.000</b>	<b>100,00</b>

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 22 người (31 tháng 12 năm 2011: 20 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là: Kinh doanh ô tô con, ô tô tải, cho thuê văn phòng, xây dựng và kinh doanh nhà các loại.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

**Các bên liên quan**

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy do cùng chịu sự kiểm soát của các cổ đông chính.
- Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt do cùng chịu sự kiểm soát của các cổ đông chính.
- Công ty TNHH Dongfeng Motors Engineering do cung cấp trên 50% nguyên liệu, hàng hoá cho Công ty.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, trong số dư các khoản phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2012 không có khoản phải thu nào cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân sau từng lần nhập. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Hàng tồn kho (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Theo đánh giá của Ban Giám đốc, trong số dư hàng tồn kho đến ngày 31/12/2012 không có hàng tồn kho nào bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm khấu hao</u>
Thiết bị văn phòng	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 10

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản được khấu hao trong thời gian 3 năm theo phương pháp đường thẳng.

**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác**

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư mua cổ phần với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư dài hạn khác được phân ánh theo giá gốc.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Theo Quyết định số 2206/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng ngày 22/12/2008 về việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật và Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011, Công ty được miễn thuế theo điều kiện miễn giảm thuế cho “Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật”.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	1.524.970.017	4.493.983.509
Tiền gửi ngân hàng	10.414.258.010	71.432.412
Các khoản tương đương tiền (*)	29.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>40.939.228.027</b>	<b>4.565.415.921</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại các ngân hàng.

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN****Các khoản đầu tư ngắn hạn**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Công ty cổ phần Thương mại Hưng Việt vay theo các hợp đồng (*)	-	214.364.447.934
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>214.364.447.934</b>

**Các khoản đầu tư dài hạn**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Thương mại Hưng Việt (*)	260.824.447.934	-
<b>Cộng</b>	<b>260.824.447.934</b>	<b>-</b>

(\*) Tại thời điểm 31/12/2011, Công ty cho Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt vay theo các Hợp đồng với thời hạn là 06 tháng, lãi suất cho vay là 25%/năm (tính từ ngày giải ngân).

Đầu năm 2012, các khoản cho vay đã được tất toán và chuyển thành khoản đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/HTKD ngày 01/01/2012 với Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt, theo đó số tiền góp vốn của Công ty vào Dự án "Xây dựng và kinh doanh Trung tâm thương mại - Dịch vụ, nhà ở Golden - Land Building" là 300 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2012, Công ty đã góp vốn đầu tư vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh trên là 260.824.447.934 đồng. Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt được thành lập ngày 21/7/2006 và đang quản lý Dự án "Xây dựng và kinh doanh Trung tâm thương mại - Dịch vụ, nhà ở Golden - Land Building". Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt là công ty chịu sự kiểm soát của ông Đỗ Hữu Hạ cũng đồng thời là cổ đông có quyền kiểm soát đối với Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí của dự án nhà ở thu nhập thấp (*)	53.543.006.041	25.855.190.766
Lãi vay phải thu Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt	-	6.923.793.099
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	84.978.269	2.417.586.083
<b>Cộng</b>	<b>53.627.984.310</b>	<b>35.196.569.948</b>

(\*) Phản ánh các khoản đã chi liên quan đến dự án Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp tại Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng (xem thuyết minh số 22 dưới đây).

**7. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	18.574.949.860	13.532.179.563
Hàng hoá	3.131.275.040	31.158.910.757
Hàng gửi đi bán	66.989.910.377	94.279.302.856
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>88.696.135.277</b>	<b>138.970.393.176</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho</b>	<b>88.696.135.277</b>	<b>138.970.393.176</b>

**8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Ký quỹ ngắn hạn (*)	2.006.669.445	-
<b>Cộng</b>	<b>2.006.669.445</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản ký quỹ ngắn hạn tại các ngân hàng phục vụ việc nhập khẩu nguyên liệu, hàng hoá.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo.***9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2012	3.031.972.727	237.390.803	3.269.363.530
Mua trong năm	-	40.000.000	40.000.000
Tại ngày 31/12/2012	3.031.972.727	277.390.803	3.309.363.530
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2012	230.861.384	113.956.710	344.818.094
Khấu hao trong năm	391.059.091	56.101.520	447.160.611
Tại ngày 31/12/2012	621.920.475	170.058.230	791.978.705
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2012	2.801.111.343	123.434.093	2.924.545.436
Tại ngày 31/12/2012	2.410.052.252	107.332.573	2.517.384.825

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Số đầu năm	145.608.366	254.603.325
Tăng trong năm	70.260.407	11.809.091
Kết chuyển vào chi phí sản xuất trong năm	(128.982.739)	(120.804.050)
Số cuối năm	86.886.034	145.608.366

**11. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng (*)	-	22.519.554.000
<b>Cộng</b>	-	22.519.554.000

(\*) Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HAP.DN.05160511/HMTD ngày 18/05/2011. Theo đó hạn mức tín dụng là 111.000.000.000 đồng; mục đích khoản vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh thương mại xe vận tải; thời hạn hiệu lực của hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn của số tiền nhận nợ trong mỗi lần nhận số tiền vay được ghi trên mỗi Khế ước nhận nợ, tối đa không quá 06 tháng; lãi suất vay được quy định trong từng Khế ước nhận nợ phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Á Châu quy định từng thời kỳ. Tiền gốc trả vào cuối kỳ, tiền lãi trả hàng tháng. Khoản vay này đã được Công ty tất toán trong năm 2012.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	84.978.240	2.417.586.082
Thuế xuất, nhập khẩu	141.630.400	4.691.379.476
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.750.000	1.280.397.282
Thuế thu nhập cá nhân	4.500.000	4.200.000
Các khoản khác		
<b>Cộng</b>	<b>234.858.640</b>	<b>8.393.562.840</b>

**13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí khuyến mại xe ô tô phải trả (*)	620.000.000	-
Chi phí bảo hành thay dầu máy phải trả	500.000.000	-
Chi phí lãi vay phải trả	-	152.911.396
Chi phí phải trả khác	-	22.727.273
<b>Cộng</b>	<b>1.120.000.000</b>	<b>175.638.669</b>

(\*) Chi phí khuyến mại theo chương trình "Giải thưởng năm 2012 của Hoàng Huy" nhưng chưa thực hiện trao giải. Công ty đã đăng ký chương trình khuyến mại với Sở Thương mại theo công văn số 34/CV-HHDFL ngày 15/12/2012.

**14. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Công ty TNHH Prukxa International (*)	47.074.020.000	47.092.108.000
Khoản phải trả khác	170.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>47.244.020.000</b>	<b>47.092.108.000</b>

(\*) Như trình bày tại Thuyết minh số 22 phần thuyết minh báo cáo tài chính, ngày 15/12/2010 Công ty TNHH Prukxa International đã ứng trước 2,261,000 USD (tương đương với 47.074.020.000 VND tại ngày 31/12/2012) cho Công ty để triển khai dự án nhà ở dành cho người có thu nhập thấp tại An Đồng, An Dương, Hải Phòng, Việt Nam. Cho đến ngày 31/12/2012, dự án này vẫn đang trong giai đoạn triển khai (chưa thành lập Công ty liên doanh) nên Công ty đang trình bày khoản ứng trước của đối tác trên khoản phải trả ngắn hạn khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. VỐN CHỦ SỞ HỮU***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2011	90.000.000.000	-	-	94.291.518.941	184.291.518.941
Chia cổ tức	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Tăng vốn trong năm	10.000.000.000	14.336.000.000	-	-	24.336.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	103.663.020.974	103.663.020.974
<b>Số dư tại ngày 01/01/2012</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>14.336.000.000</b>	<b>-</b>	<b>185.954.539.915</b>	<b>300.290.539.915</b>
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	124.999.810.000	-	-	(124.999.810.000)	-
Trích lập các quỹ	-	-	5.183.151.000	(5.183.151.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	69.891.536.467	69.891.536.467
Giảm khác	-	-	-	(60.000)	(60.000)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2012</b>	<b>224.999.810.000</b>	<b>14.336.000.000</b>	<b>5.183.151.000</b>	<b>125.663.055.382</b>	<b>370.182.016.382</b>

(\*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 18/04/2012, Đại hội thông qua phương án phương án chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu với giá trị là 50 tỷ đồng (tỷ lệ ½) cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu với giá trị là 74.999.810.000 đồng (tỷ lệ ½) cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 224.999.810.000 đồng. Các thủ tục tăng vốn từ lợi nhuận để lại đã hoàn thành ngày 13/9/2012, toàn bộ giá trị cổ phiếu tăng thêm 124.999.810.000 đồng này đã chính thức được giao dịch từ ngày 17/9/2012.

**Vốn Điều lệ**

Đến ngày 31/12/2012, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn chủ sở hữu theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 7 ngày 13/09/2012 sửa đổi Vốn Điều lệ của Công ty là 224.999.810.000 đồng, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp	
	USD	%	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Ông Đỗ Hữu Hạ	121.500.000.000	54,00%	121.500.000.000	54.000.000.000
Ông Đỗ Hữu Hậu	53.662.500.000	23,85%	53.662.500.000	23.850.000.000
Bà Mai Trang	9.112.500.000	4,05%	9.112.500.000	4.050.000.000
Ông Đỗ Hữu Hưng	9.112.500.000	4,05%	9.112.500.000	4.050.000.000
Bà Nguyễn Thị Hà	9.112.500.000	4,05%	9.112.500.000	4.050.000.000
Cổ đông khác	22.499.810.000	10,00%	22.499.810.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>224.999.810.000</b>	<b>100%</b>	<b>224.999.810.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

<b>Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	22.499.981	10.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	22.499.981	10.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	22.499.981	10.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

**16. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	460.454.322.270	624.650.755.291
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.525.432.705	2.684.213.508
<b>Cộng</b>	<b>462.979.754.975</b>	<b>627.334.968.799</b>

**17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	191.540.400	590.791.650
Lãi cho vay vốn	135.545.928	13.691.973.654
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	1.949.852.268
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	23.753.289	586.185
<b>Cộng</b>	<b>350.839.617</b>	<b>16.233.203.757</b>

**18. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí lãi vay	1.060.160.320	6.710.350.546
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	216.481.460	2.222.164.330
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	4.286.856.000
<b>Cộng</b>	<b>1.276.641.780</b>	<b>13.219.370.876</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại</b>		
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>69.895.286.467</b>	<b>104.943.418.256</b>
<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>	69.880.286.467	97.626.276.178
<i>Hoạt động khác</i>	15.000.000	7.316.555.893
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	-	-
<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>	-	4.286.856.000
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	4.286.856.000
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>69.895.286.467</b>	<b>104.943.418.256</b>
<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>	69.880.286.467	101.913.132.178
<i>Hoạt động khác</i>	15.000.000	7.316.555.893
<b>Thuế suất thông thường</b>	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>17.473.821.617</b>	<b>27.307.422.018</b>
<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>	17.470.071.617	25.478.283.045
<i>Hoạt động khác</i>	3.750.000	1.829.138.973
<b>Miễn, giảm Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(17.470.071.617)</b>	<b>(26.027.024.736)</b>
Miễn thuế theo ưu đãi của hoạt động chính (*)	(17.470.071.617)	(25.478.283.045)
Giảm 30% thuế TNDN (**)	-	(548.741.691)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3.750.000</b>	<b>1.280.397.282</b>

(\*) Công ty áp dụng miễn thuế cho hoạt động kinh doanh chính theo điều kiện miễn giảm thuế cho “Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật” theo Quyết định số 2206/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng ngày 22/12/2008 về việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật và các quy định hiện hành.

(\*\*) Công ty áp dụng giảm 30% Thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định tại Thông tư số 154/2011/TT-BTC ban hành ngày 11/11/2011.

**20. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	69.891.536.467	103.663.020.974
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm (*)	22.499.981	22.499.981
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.106</b>	<b>4.607</b>

(\*) Trong năm 2012, Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm 2011 như sau:

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền Số lượng cổ phiếu	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Theo Báo cáo tài chính năm 2011	9.291.248	11.157
Ảnh hưởng của việc trả cổ phiếu thường năm 2012	13.208.733	6.550
<b>Số đã điều chỉnh lại</b>	<b>22.499.981</b>	<b>4.607</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***21. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty có trụ sở hoạt động tại thành phố Hải Phòng và cung cấp hàng hoá cho khách hàng thuộc 3 miền bao gồm miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Báo cáo bộ phận được lập cho năm 2012 như sau:

	Miền Bắc VND	Miền Trung VND	Miền Nam VND	Cộng VND
<b>Chỉ tiêu</b>				
1. Doanh thu thuần	152.253.391.352	200.846.363.623	109.880.000.000	<b>462.979.754.975</b>
2. Lợi nhuận sau thuế	24.765.965.850	30.957.618.153	14.167.952.464	<b>69.891.536.467</b>

Các tài sản của Công ty được sử dụng tại trụ sở chính của Công ty nên Công ty không phân bổ cho từng khu vực địa lý.

**Báo cáo bộ phận thứ yếu - theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh do Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh ô tô con và ô tô tải.

**22. LIÊN DOANH VỚI CÔNG TY TNHH PRUKSA INTERNATIONAL**

Ngày 10/08/2009, Công ty đã ký kết Hợp đồng Liên doanh với Công ty TNHH Pruksa International dự kiến thành lập Công ty TNHH Pruksa Việt Nam để thực hiện dự án nhà ở thu nhập thấp tại An Đồng, An Dương, Hải Phòng. Theo đó, vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty TNHH Pruksa Việt Nam lần lượt là 10.000.000 USD và 40.000.000 USD (trong đó, tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy và Công ty TNHH Pruksa International lần lượt là 15% và 85%).

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 02121000342 ngày 12/07/2010, điều chỉnh lần 1 ngày 26/07/2010 để thực hiện dự án nhà ở thu nhập thấp tại An Đồng, An Dương, Hải Phòng; tổng mức Đầu tư của dự án là 949.573.000.000 đồng (trong đó, vốn tự có là 277.998.000.000 đồng, vốn vay và vốn tự huy động là 672.575.000.000 đồng); chứng chỉ quy hoạch số 143/CCQH ngày 25/10/2010 do Sở Xây dựng Thành phố Hải Phòng cấp, theo đó, diện tích đất dự kiến sử dụng là 21,15 ha.

Ngày 02 tháng 01 năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã cấp Giấy chứng nhận Đầu tư số 021 022 000 215 thành lập Công ty TNHH Pruksa Việt Nam. Theo đó, vốn Điều lệ của Công ty là 205.800.000.000 VND (tương đương với 10.000.000 USD) trong đó Công ty TNHH Pruksa International góp 8.500.000 USD, chiếm 85% vốn điều lệ; Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ Hoàng Huy góp 1.500.000 USD, chiếm 15% vốn điều lệ. Tại báo cáo tài chính này, Công ty chưa bàn giao vốn góp, chi phí đã đầu tư liên quan đến liên doanh.

Các thông tin tài chính liên quan đến dự án này đang được Công ty trình bày trên báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2012 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Vốn góp của đối tác liên doanh (thuyết minh số 14)	47.074.020.000
2	Chi phí đã thực hiện của liên doanh (thuyết minh số 06)	53.543.006.041

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài chính cho việc áp dụng các quy định trong thông tư 210, do đó các công cụ tài chính trong các báo cáo tài chính kỳ này vẫn được trình bày theo giá gốc. Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong kỳ này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông/chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông/chủ sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<b>31/12/2012</b>	<b>01/01/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các khoản vay	-	22.519.554.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(40.939.228.027)	(4.565.415.921)
Nợ thuần	(40.939.228.027)	17.954.138.079
Vốn chủ sở hữu	370.182.016.382	300.290.539.915
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-11,06%	5,98%

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.939.228.027	4.565.415.921
Phải thu khách hàng và phải thu khác	105.336.012.167	47.660.769.948
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	214.364.447.934
Đầu tư tài chính dài hạn	260.824.447.934	-
Các khoản ký quỹ	2.006.669.445	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>409.106.357.573</b>	<b>266.590.633.803</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	-	22.519.554.000
Phải trả người bán và phải trả khác	124.915.100.073	47.092.108.000
Chi phí phải trả	1.120.000.000	175.638.669
<b>Tổng cộng</b>	<b>126.035.100.073</b>	<b>69.787.300.669</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm/cuối kỳ như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2012	1/1/2012	31/12/2012	1/1/2012
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	10.419.206	10.549.172	76.438.443.900	-

***Độ nhạy đối với ngoại tệ***

Tỷ lệ áp dụng để tính độ nhạy đối với ngoại tệ được Ban Giám đốc xác định là 10%. Khi đó, Ban Giám đốc nhận thấy sự chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến các mục bằng tiền có gốc ngoại tệ còn tồn tại cuối năm.

***Quản lý rủi ro về giá hàng hóa***

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>31/12/2012</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.939.228.027	-	40.939.228.027
Phải thu khách hàng và phải thu khác	105.336.012.167	-	105.336.012.167
Đầu tư tài chính dài hạn	-	260.824.447.934	260.824.447.934
<b>Tổng cộng</b>	<b>146.275.240.194</b>	<b>260.824.447.934</b>	<b>407.099.688.128</b>
<b>31/12/2012</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	124.915.100.073	-	124.915.100.073
<b>Tổng cộng</b>	<b>124.915.100.073</b>	<b>-</b>	<b>124.915.100.073</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>21.360.140.121</b>	<b>260.824.447.934</b>	<b>282.184.588.055</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**24. CHI PHÍ THEO YẾU TỐ**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	385.173.329.342	518.601.387.584
Chi phí nhân công	1.009.721.231	909.964.616
Chi phí khấu hao tài sản cố định	451.688.611	309.700.349
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.313.781.087	3.579.893.744
Chi phí khác	30.598.665	647.939.753
<b>Cộng</b>	<b>391.979.118.936</b>	<b>524.048.886.046</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY**

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy</b>		
Mua hàng hoá, dịch vụ	34.707.789.514	16.340.731.344
Giá trị hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp	-	243.430.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt</b>		
Thu nhập từ lãi cho vay	-	13.691.973.654
<b>Công ty TNHH Dongfeng Motors Engineering</b>		
Mua hàng hoá, dịch vụ	247.223.040.956	414.364.214.880

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy</b>		
Phải trả thương mại	8.704.379.396	-
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt</b>		
Cho vay theo các hợp đồng vay ngắn hạn	-	214.364.447.934
Đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	260.824.447.934	-
Lãi vay phải thu	-	6.923.793.099
<b>Công ty TNHH Dongfeng Motors Engineering</b>		
Phải trả thương mại	76.444.109.189	-

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	178.512.000	157.960.000
<b>Cộng</b>	<b>178.512.000</b>	<b>157.960.000</b>

**26. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Ngoài sự kiện liên doanh giữa Công ty TNHH Pruksa Internacional và Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đầu tư ngày 02/01/2013 được trình bày tại thuyết minh số 22, không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cần phải điều chỉnh hoặc trình bày trong báo cáo tài chính.

**27. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.



Vũ Văn Cảnh  
Giám đốc

Hồ Thị Xuân Hòa  
Kế toán trưởng

Ngày 20 tháng 01 năm 2013